UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3563/QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 22 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 18/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán ngân sách tỉnh Vĩnh Phúc năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1004/TTr-STC ngày 18/12/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước - tỉnh Vĩnh Phúc năm 2018 *(chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018 và áp dụng đối với năm ngân sách 2018.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trì

Nơi nhận:
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- CPCT, CPVP;
- Như điều 3;
- Công báo Vĩnh Phúc;
- CVNCTH;
- Lưu VT.

(H 181 b)

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước - tỉnh Vĩnh Phúc năm 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 22 /12/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

CHƯƠNG I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu của dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2018:

Năm 2018 là năm thứ hai của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017 – 2020 và năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2016-2020. Dự toán thu, chi cơ bản xây dựng theo quy định của Luật NSNN; tiêu trí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017 và giai đoạn ổn định 2017-2020. Theo đó, mục tiêu của dự toán NSNN năm 2018 là: *Thực hiện cơ cấu lại NSNN và nợ công theo hướng an toàn, bền vững; ưu tiên các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội; đẩy nhanh cải cách khu vực sự nghiệp công, tinh giản biên chế; tăng cường cải cách thủ tục hành chính. Quản lý, sử dụng triệt để tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực NSNN, song song với huy động tối đa các nguồn lực tài chính khác để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.*

Điều 2. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp tỉnh, huyện, xã:

1. Thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp tỉnh, huyện, xã theo Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh.

2. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên thực hiện theo Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh;

3. Định mức phân bổ chi đầu tư thực hiện theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 và các quy định khác của Chính phủ, của HĐND tỉnh và UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất trong dự toán ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, các cấp ngân sách sử dụng một phần số thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác quy hoạch, quản lý đất đai, sớm hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất theo quy định. Đồng thời bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất để bổ sung Quỹ phát triển đất theo quy định.

5. Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (XSKT) trong dự toán ngân sách địa phương và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho đầu tư phát triển, trong đó bố trí tối thiểu 60% số thu dự toán từ hoạt động XSKT được Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quyết định để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề và lĩnh vực y tế. Bố trí tối thiểu 10% dự toán thu để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Sau khi bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương. Trường hợp tăng thu từ hoạt động XSKT so với dự toán HĐND tỉnh giao, UBND tỉnh lập phương án phân bổ chi đầu tư cho các công trình quan trọng của địa phương báo cáo Thường trực HĐND tỉnh quyết định và báo HĐND tỉnh kết quả thực hiện tại kỳ họp gần nhất.

CHƯƠNG II
PHÂN BỔ VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

Điều 3. Phân bổ, giao dự toán thu ngân sách nhà nước:

1. Các Sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành, thị triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách năm 2018 (kể cả nhiệm vụ thu sự nghiệp) cho các đơn vị trực thuộc, Uỷ ban nhân dân cấp dưới đảm bảo mức tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách được Uỷ ban nhân dân tỉnh giao;

2. Việc phân bổ và giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 phải trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2017; căn cứ các Luật thuế, các chế độ thu; mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, khả năng phát triển sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân kinh doanh; yêu cầu phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; thực hiện các biện pháp chống buôn lậu, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; tăng cường quản lý đối tượng nộp thuế, miễn, giảm, gia hạn nộp thuế và các khoản thu ngân sách; đôn đốc thu nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, hạn chế nợ mới phát sinh, thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt phát hiện qua thanh tra, kiểm tra. Kiểm soát chặt chẽ chi hoàn thuế.

Điều 4. Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách:

1. Phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển:

Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 (sau đây gọi là Luật Ngân sách nhà nước) và các văn bản hướng dẫn Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư công.

Bố trí vốn cho các dự án thuộc danh mục bố trí trong trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã có đầy đủ quyết định đầu tư, ưu tiên tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các chương trình, dự án quan trọng quốc gia, các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2018, hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng; vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); bố trí vốn để thanh toán tối thiểu 20% tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản và tối thiểu 20% số vốn ứng trước nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 còn lại chưa thanh toán. Không bố trí kế hoạch vốn năm 2018 đối với các dự án đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 giải ngân dưới 30% kế hoạch vốn năm 2017. Sau khi bố trí đủ vốn theo thứ tự ưu tiên nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường.

Ngoài việc thực hiện phân bổ, bố trí vốn và giao dự toán chi đầu tư phát triển như trên, cần chú ý một số nội dung sau:

- Căn cứ dự toán chi đầu tư phát triển Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính giao. Bố trí dành nguồn tương ứng số bội thu ngân sách cấp tỉnh (nếu có) để trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương đến hạn phải trả trong năm 2018; phần còn lại mới phân bổ vốn cho các công trình, dự án, trong đó bố trí, cân đối đủ vốn cho các dự án, chương trình được ngân sách trung ương hỗ trợ một phần để thực hiện các mục tiêu theo quy định.

- Các khoản ngân sách tỉnh vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại đã tính trong tổng mức dự toán chi đầu tư phát triển năm 2018 Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giao, ngân sách tỉnh thực hiện phân bổ và giao dự toán cho từng chương trình, dự án, đồng thời chỉ thực hiện giải ngân trong phạm vi dự toán được giao.

- Việc phân bổ, giao vốn thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương đảm bảo phù hợp với tiến độ và mức vay được phép.

- Đối với các dự án ODA do địa phương quản lý: Bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định.

2. Phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên:

- Các Sở, ban ngành, các đơn vị dự toán và ngân sách cấp huyện khi phân bổ dự toán chi phải đảm bảo khớp đúng dự toán được HĐND quyết định, UBND giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi (đã bao gồm kinh phí cải cách tiền lương với mức lương cơ sở 1.300.000 đồng/tháng) cho các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ)

và giữ lại phần tiết kiệm ở các cấp ngân sách trước khi giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị để bố trí chi cải cách tiền lương trong năm 2018;

- Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực khoa học và công nghệ không được thấp hơn mức dự toán chi Thủ tướng Chính phủ đã giao. Khi phân bổ giao dự toán chi lĩnh vực giáo dục - đào tạo bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các cấp học, trong đó chú ý bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và tiến độ triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ.

- Tiết kiệm chi dành nguồn chi thường xuyên để bố trí cho đầu tư phát triển.

- Đối với các khoản kinh phí quản lý tập trung ngân sách cấp tỉnh phân khai sau khi có kế hoạch và đủ hồ sơ tài liệu và phải căn cứ vào khả năng thu ngân sách khi đảm bảo nguồn mới thực hiện.

3. Phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ năm 2018:

Căn cứ dự toán chi thực hiện chương trình, dự án quan trọng và một số nhiệm vụ khác Thủ tướng Chính phủ đã giao, Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo nguyên tắc triệt để tiết kiệm, tập trung phân bổ kinh phí cho các mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung của từng chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao. Cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

4. Phân bổ và giao dự toán vốn vay, viện trợ từ nguồn vốn ngoài nước:

UBND tỉnh thực hiện phân bổ chi tiết cho từng đơn vị sử dụng và đảm bảo khớp đúng với tổng mức dự toán và từng lĩnh vực chi đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 5. Bố trí dự phòng ngân sách các cấp chính quyền địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng đã được UBND các cấp giao để chủ động sử dụng cho các nội dung chi theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 6. Vay và trả nợ gốc các khoản vay ngân sách cấp tỉnh:

Bố trí từ nguồn bội thu; tăng thu, tiết kiệm chi; kết dư ngân sách để trả đầy đủ các khoản nợ gốc đến hạn. Trong thực tế không có nguồn hoặc không bố trí đủ thì phải bố trí giảm nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương (tăng mức bội thu) để trả nợ gốc đầy đủ, đúng hạn.

Điều 7. Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng theo chế độ quy định cao hơn mức cấp trên giao thì dự toán chi bố trí tăng

thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất), sau khi dành 50% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương, tăng quỹ dự trữ tài chính để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng đạt được mới phân bổ để thực hiện những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định, xử lý thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản theo chế độ quy định,.

Điều 8. Đơn vị dự toán cấp I lập phương án phân bổ chi thường xuyên giao cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, chi tiết đến Loại, Khoản và mã dự án Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính; trong đó giao cụ thể nguồn tiết kiệm 10% theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương;

- Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán chi tiết theo 2 phần: Phần dự toán chi ngân sách nhà nước giao thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phần dự toán chi ngân sách nhà nước giao không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm, theo các văn bản hướng dẫn hiện hành;

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán chi tiết theo 2 phần: Phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên, phần dự toán chi hoạt động không thường xuyên, theo các văn bản hướng dẫn hiện hành;

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao quyền quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên;

- Đối với các đề tài, dự án khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 và Nghị định 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014 của Chính phủ và Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán chi tiết theo 3 phần: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí không thường xuyên.

Điều 9. Tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương mới theo các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

- Từ 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2017 thực hiện so với dự toán (không kể tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết);

- Từ 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017;

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ năm 2017 trở về trước chưa sử dụng chuyển sang (nếu có);

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2018 (không kể các khoản chi tiền lương, có tính chất lương);

- Đối với các cơ quan đơn vị có nguồn thu từ phí, lệ phí sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo đơn vị (riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị sau khi thực hiện các biện pháp tạo nguồn như trên mà không đủ nguồn thì ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ để đảm bảo nguồn thực hiện.

Điều 10. Về thời gian phân bổ, giao dự toán:

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được Uỷ ban nhân dân tỉnh giao, các sở, ban, ngành, các đơn vị dự toán cấp I quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đến từng đơn vị sử dụng ngân sách; Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Quyết định của UBND cấp tỉnh về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ Quyết định của UBND cấp huyện về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách cấp xã và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp xã và thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên đảm bảo thời gian giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn trước ngày 31/12/2017; tổ chức việc công khai dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 11. Ngành Tài chính Vĩnh Phúc đã được Bộ Tài chính hỗ trợ triển khai ứng dụng hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS); Uỷ ban nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị thuộc ngành tài chính (Tài chính, Thuế, Kho bạc nhà nước, Hải quan), Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị dự toán có trách nhiệm thực hiện đúng quy định theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 12. Tổ chức quản lý thu ngân sách nhà nước:

1. Uỷ ban nhân dân các cấp, cơ quan Thuế, Hải quan và các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các quy định pháp luật về thuế đã được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực thi hành;

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường kinh doanh theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 16/2/2017 của Chính phủ; tiếp tục triển khai thực hiện liên thông văn bản điện tử từ Chính phủ đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển bình đẳng, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhỏ và vừa;

2. Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ đối tượng nộp thuế, miễn, giảm, gia hạn nộp thuế và các khoản thu ngân sách, việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, giá trị, số lượng... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá... bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định để xác định đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào NSNN.

3. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 2/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Thực hiện rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước:

UBND tỉnh yêu cầu các cấp ngân sách và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo việc sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Trong đó lưu ý một số nhiệm vụ sau:

1. Các khoản chi từ nguồn vốn vay và viện trợ thực hiện việc giải ngân, kiểm soát chi theo nguyên tắc:

- Đối với dự toán chi từ nguồn vốn vay, viện trợ bằng tiền: Thực hiện đúng dự toán được giao và cơ chế thực hiện như nguồn vốn trong nước (trừ trường hợp hiệp định có quy định khác thì thực hiện theo hiệp định);

- Đối với dự toán chi từ nguồn vốn vay, viện trợ theo phương thức ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước:

+ Dự toán chi từ nguồn vốn vay: Thực hiện trong phạm vi dự toán được giao.

+ Dự toán chi từ nguồn vốn viện trợ: Thực hiện theo thực tế giải ngân.

2. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - NSNN, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ NSNN, trái phiếu Chính phủ và tín dụng ưu đãi, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư. Phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển năm 2017 phải thực hiện theo Luật NSNN, Luật đầu tư công, Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các ngành, các cấp thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính – NSNN, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của từng đơn vị; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh việc khoán kinh phí sử dụng xe công. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ;

3. Các cơ quan, đơn vị phối hợp với cơ quan tài chính chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là các dự án xây dựng tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực tế thực hiện của các dự án, công trình; đối với dự án công tình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2018 nhưng chưa được bố trí đủ vốn;

5. Linh hoạt trong điều hành sử dụng ngân sách để đáp ứng yêu cầu về vốn cho công tác thu hút đầu tư, đặc biệt đối với những dự án có tầm ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh;

6. Đẩy mạnh công tác đấu giá đất, nhất là các vị trí đất có giá trị cao, nhà đất không sử dụng và các dự án trên địa bàn tỉnh để tạo nguồn lực cho đầu tư, trả nợ xây dựng cơ bản.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2018, trường hợp kinh tế thế giới, trong nước và địa phương có biến động lớn, ảnh hưởng đến cân đối thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 đã được Hội đồng nhân dân

thông qua; giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư cùng các sở, ngành liên quan kịp thời tham mưu, báo cáo Uỷ ban nhân dân phương án điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn. UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND xem xét và trình HĐND tại kỳ họp gần nhất xem xét, quyết định.

CHƯƠNG IV
THỰC HIỆN CẤP PHÁT, THANH TOÁN, CHUYỂN NGUỒN VÀ CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Điều 14. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách:

Căn cứ dự toán năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi tiêu ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo đúng nguyên tắc:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, các khoản phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán theo mức được hưởng hàng tháng của các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước;

- Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

Điều 15. Thực hiện rút dự toán tại KBNN đối với các nhiệm vụ chi:

1. Đối với chi bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: Căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được cấp có thẩm quyền giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng phòng Tài chính – Kế hoạch chủ động rút dự toán tại Kho bạc nhà nước; riêng ngân sách cấp xã rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch;

- Mức rút dự toán hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm; từng tháng trong quý I/2018, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ mức rút dự toán có thể cao hơn mức bình quân trên, song tổng mức rút dự toán cả quý I không được vượt quá 30% dự toán năm;

- Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân huyện phải có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, quyết định;

- Căn cứ giấy rút dự toán ngân sách của cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã; Kho bạc nhà nước nơi giao dịch kiểm tra các điều kiện: Đã có trong dự toán được giao, trong giới hạn rút vốn hàng tháng, sau đó hạch toán

chi ngân sách cấp trên, thu ngân sách cấp dưới theo đúng nội dung khoản bổ sung và Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Đối với chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách (bao gồm cả việc ứng trước bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện) được thực hiện như sau:

a) Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tại, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khác:

- Đối với khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện: Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, Sở Tài chính có văn bản thông báo bổ sung ngoài dự toán cho ngân sách huyện. Căn cứ vào thông báo của Sở Tài chính, phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch;

- Đối với khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã: Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, phòng Tài chính - Kế hoạch có văn bản thông báo bổ sung ngoài dự toán cho ngân sách xã. Căn cứ vào thông báo của phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND xã thực hiện rút dự toán tại KBNN nơi giao dịch;

- Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, Kho bạc nhà nước tỉnh, huyện thực hiện tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp về kết quả rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong tháng trước theo quy định hiện hành. Trường hợp phát hiện các địa phương rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định, Kho bạc nhà nước địa phương có văn bản thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp biết, đồng thời tạm dừng rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định.

b) Đối với khoản ứng trước bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện: Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, Sở Tài chính có văn bản thông báo phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện rút dự toán ứng trước tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch. Phòng Tài chính – Kế hoạch lập giấy rút dự toán ứng trước dự toán năm sau theo quy định;

Trường hợp ngân sách huyện đã được ứng trước dự toán bổ sung ngân sách năm sau từ ngân sách cấp tỉnh, cần phải thu hồi trong dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện năm 2017, Sở Tài chính thông báo cho Kho bạc nhà nước trừ số thu hồi vào dự toán đầu năm đã giao cho huyện; phần dự toán còn lại chia đều trong năm để rút. Số đã ứng trước cho ngân sách huyện được thu hồi như sau:

- Đối với số ứng trước theo hình thức Lệnh chi tiền thì việc thu hồi số ứng trước cũng được thực hiện bằng hình thức cấp lệnh chi tiền từ ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện;

- Đối với số ứng trước theo hình thức rút dự toán thì Kho bạc nhà nước nơi giao dịch điều chỉnh hạch toán từ ứng trước sang thực chi ngân sách cấp tỉnh và thực thu ngân sách cấp huyện từ bổ sung của ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện;

- Đối với các khoản ngân sách cấp tỉnh ứng trước cho ngân sách huyện, khi rút dự toán các khoản tạm ứng thực hiện hạch toán tạm thu, tạm chi và thực hiện thu hồi theo quy định (hạch toán điều chỉnh sang thực thu, thực chi trong trường hợp chuyển thành số bổ sung cho ngân sách huyện hoặc giảm tạm thu ngân sách huyện, giảm tạm chi của ngân sách cấp tỉnh trong trường hợp phải hoàn trả tạm ứng cho ngân sách cấp tỉnh);

Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, Kho bạc nhà nước tỉnh, huyện thực hiện tổng hợp, báo cáo cơ quan Tài chính đồng cấp về kết quả dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong tháng trước theo quy định hiện hành.

Điều 16. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách:

1. Trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm thuyết minh sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, ra quyết định điều chỉnh, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, cấp phát, thanh toán.

2. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật ngân sách nhà nước;

3. Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên, điều chỉnh nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao không tự chủ, không thường xuyên nhưng đã được ghi chú theo nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị cần phải có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

4. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành và gửi cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 15 tháng 11 năm 2018.

5.Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Điều 17. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau:

Các Sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các cấp; cơ quan Tài chính và Kho bạc nhà nước quản lý chặt chẽ chi chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy

định khoản 3 Điều 64 Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Điều 18. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng; thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước:

Các Sở, ban, ngành, UBND các cấp tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 19. Thực hiện công khai tài chính – ngân sách nhà nước:

1. Cơ quan tài chính các cấp thực hiện chế độ công khai NSNN theo đúng quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách;

2. Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc công bố công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

3. Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

4. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

7. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ỳ không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

8. UBND cấp tỉnh thiết lập trên Trang/Cổng thông tin điện tử của UBND, đồng thời chỉ đạo Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với những huyện đã có Trang/Công thông tin điện tử) lập chuyên mục công khia

ngân sách trên Trang/ Cổng thông tin điện tử để công khai số liệu, báo cáo thuyết minh ngân sach theo quy định

CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Điều khoản thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và áp dụng đối với năm ngân sách 2018.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi văn bản của Trung ương có thay đổi, giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất kịp thời với UBND tỉnh để điều chỉnh theo quy định.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp huyện, căn cứ quy định tại Quyết định này để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và chính quyền địa phương cấp dưới tổ chức triển khai thực hiện, nếu có những vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, quyết định bổ sung cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Nguyễn Văn Trì